

Bản án số: 64/2022/HS-PT

Ngày: 26/8/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H1 XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng và bà Đâu Thị Quy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm – Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 49/2022/TLPT-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn H do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn H, sinh năm 1973; Tại tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Con ông Nguyễn Đ (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); Có vợ Văn Thị S, sinh năm 1976 và 06 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

- Người bị hại có kháng cáo: Văn Thị S, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Thôn D, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Ông Nguyễn Tấn D, sinh năm 1971. Nơi cư trú: 69/59 NM, tổ 46, khu vực 8, phường C, thành phố QH, tỉnh Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như S:

Ngày 06/5/2021, Văn Thị S nói với Nguyễn H(chồng S) đi xin việc làm. H nghi ngờ vợ nói dối nên theo dõi và phát hiện S đi chơi và hát KaraOke với người khác, nên ghen tuông về nhà lấy quần áo của S ra đốt. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, S về nhà thấy H đốt quần áo của mình nên xảy ra cãi nhau. S gọi điện cho Lê Thị H1(bạn S) đến can ngăn. Khi H1 đến, H chửi mắng S và H1 lý do H1 rủ rê S đi chơi, thấy S đang ngồi trước cổng nhà, H chạy từ trong sân ra đến vị trí S đang ngồi dùng chân đạp trúng vào vùng hông trái của S làm S ngã ngửa, H chạy vào trong sân nhà cầm một cái thùng nhựa cứng (loại thùng đựng sơn) đã qua sử dụng cân nặng 0,8kg, chiều cao 37,5cm, đường kính miệng thùng 30cm, đường kính đáy thùng 26,7cm để đánh S. Lúc này, S đang nghiêng người qua bên phải để ngồi dậy thì H cầm vành miệng thùng nhựa trên tay trái vung lên đánh từ trên xuống dưới, cạnh đáy thùng nhựa trúng vào vùng thắt lưng của S, bị đau nên S dùng tay phải đặt lên vùng hông, lòng bàn tay úp vào vùng hông bên phải thì H tiếp tục dùng thùng nhựa đánh cái thứ hai cạnh đáy thùng nhựa trúng vào mặt S căng tay phải làm gãy 1/3 trên xương trụ tay phải của S gây thương tích, tỷ lệ 10%.

Ngày 23/09/2021, Văn Thị S có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, yêu cầu xử lý hành vi cố ý gây thương tích đối với Nguyễn H.

Đối với số quần áo mà Nguyễn H đã đốt, cả H và bà Văn Thị S đều khai nhận: đa số quần áo bị đốt là quần áo cũ, không còn giá trị; số rất ít là quần áo mới nhưng mua trong quá trình vợ chồng chung sống. Bà S không có yêu cầu xử lý Nguyễn H về hành vi này nên cơ quan CSĐT không xem xét xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 09/5/2022 của Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Nguyễn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s, Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Phạt: Bị cáo Nguyễn H 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân xã XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/5/2022, bị hại Văn Thị S kháng cáo toàn bộ bản án, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo và tăng tiền bồi thường dân sự.

Tại phiên tòa, bị hại Văn Thị S vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Nguyễn H thừa nhận thương tích của bị hại do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Trong phần đối đáp; Bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo ; Bị cáo Nguyễn H thấy có tội xin pháp luật khoan hồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, tại thôn P, xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Nguyễn H phát hiện vợ là Văn Thị S đi chơi và hát Karaoke với người khác, nhưng nói dối là đi xin việc làm ; H ghen tuông về nhà lấy quần áo của S ra đốt, nên xảy ra cãi vã; H dùng chân đạp vào hông, dùng thùng nhựa đựng sơn đã qua sử dụng cân nặng 0,8kg, chiều cao 37,5cm, đường kính miệng thùng 30cm, đường kính đáy thùng 26,7cm đánh vào lưng, tay phải của S gây thương tích, tỷ lệ 10%. Mặc dù, thương tích của người bị hại dưới 11% nhưng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm, nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a, Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[2] *Xét kháng cáo của bị hại Văn Thị S. Hội đồng xét xử, thấy:*

[2.1] *Về hình phạt:* Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại trái pháp luật, mà còn gây mất trật tự trị an – an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt thỏa đáng. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án; xem xét nguyên nhân, điều kiện phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đồng thời áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù, cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ, đảm bảo răn đe , giáo dục và phòng ngừa tội phạm . Do đó, Kiểm sát

viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại theo hướng không cho bị cáo hưởng án treo là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Tại Bản kê khai chi phí điều trị thương tích, bị hại Văn Thị S yêu cầu bị cáo Nguyễn H phải bồi thường số tiền 174.674.000 đồng; Trong đó, bị hại đã nhận từ bị cáo bồi thường các khoản có hóa đơn, chứng từ, gồm: Chi phí điều trị tại Bệnh viện và đi lại khi nhập viện và xuất viện: 21.000.000 đồng; các khoản chi phí theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự: 54.000.000 đồng; Tổng cộng 75.000.000 đồng. Còn các khoản chi phí khác theo nội dung Bản kê khai chi phí, cũng như khoản chưa chi phí phẫu thuật lại nếu có theo chỉ định của Bác sĩ, chưa có hóa đơn, chứng từ; Nên bị hại đã tự nguyện không yêu cầu giải quyết phần bồi thường dân sự trong cùng vụ án hình sự nữa, mà sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có đầy đủ tài liệu, chứng từ và Bản án sơ thẩm đã ghi nhận và dành cho bị hại được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu là phù hợp.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại lại cung cấp một số chứng từ phát sinh S khi xét xử sơ thẩm; các khoản chi phí mới phát sinh này chưa được cấp sơ thẩm xem xét giải quyết, nếu cấp phúc thẩm giải quyết ngay sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bên phải bồi thường. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại đòi tăng tiền bồi thường dân sự là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Bị cáo Nguyễn H và bị hại Văn Thị S có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Văn Thị S – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

1. Về Hình phạt : Áp dụng Điểm a, Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo Nguyễn H– 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn H cho Ủy ban nhân dân xã XT, thị xã S, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Dành cho bị hại Văn Thị S được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác, đối với các khoản chi phí điều trị thương tích do bị cáo Nguyễn H gây ra, mà cấp sơ thẩm chưa xem xét khi bị hại có yêu cầu.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn H và bị hại Văn Thị S không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày H thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND thị xã S (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND thị xã S (1);
- Công an thị xã S (1);
- Sở tư pháp (1);
- PV 06 (1);
- NTGTT (3);
- PKTNV (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Nguyên Tùng